

Số: /KH-SCT

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Các phòng, đơn vị và toàn thể công chức, viên chức trong ngành phải nắm chắc các nội dung của Quy hoạch tỉnh, lấy Quy hoạch tỉnh là nền tảng, trung tâm để xây dựng, xác định rõ các giải pháp đồng bộ để thực hiện quy hoạch. Trong tổ chức thực hiện phải chủ động, sáng tạo, linh hoạt, có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các sở, ngành, địa phương và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

#### **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ**

##### **1. Về cơ chế chính sách**

- Tổ chức rà soát các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với Quy hoạch tỉnh được phê duyệt... Chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để rà soát, nghiên cứu, đề xuất bổ sung các cơ chế, chính sách để tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy công nghiệp, thương mại phát triển.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách mời gọi các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn kinh tế lớn trong nước và quốc tế đầu tư các dự án công nghiệp, thương mại, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Về lĩnh vực phát triển công nghiệp**

- Chủ trì phối hợp với các huyện, thành phố tổng hợp nhu cầu sử dụng đất CCN gửi Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh, BTV Tỉnh ủy, HĐND tỉnh phân bổ.

- Hướng dẫn UBND huyện, thành phố, các nhà đầu tư triển khai thành lập mới, mở rộng các CCN theo quy hoạch; phối hợp với các sở, ngành liên quan hỗ

trợ, hướng dẫn Nhà đầu tư hạ tầng CCN trong toàn bộ quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng CCN theo kế hoạch được phê duyệt; phối hợp các sở, ngành, UBND huyện, thành phố thực hiện giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư CCN, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện, thành phố đẩy mạnh thu hút đầu tư, thẩm định, chấp thuận dự án đầu tư thứ cấp vào CCN; trong đó cần chủ động, linh hoạt trong hoạt động thu hút các nhà đầu tư thứ cấp có chọn lọc, ưu tiên thu hút các nhà đầu tư lớn, có tiềm lực, có kinh nghiệm; chú trọng lựa chọn các dự án có công nghệ cao, ít có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; các dự án sử dụng ít lao động, đất đai; có khả năng đóng góp nhiều cho ngân sách; ưu tiên thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp theo thứ tự ưu tiên như: Công nghiệp cơ khí, chế tạo; công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử; công nghiệp chế biến nông lâm sản, thực phẩm; công nghiệp dệt may; công nghiệp khác...

### **3. Về lĩnh vực phát triển thương mại**

- Tiếp tục thu hút đầu tư hạ tầng thương mại theo hướng hiện đại, tập trung phát triển dịch vụ thương mại rộng khắp, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn tỉnh:

- + Về hạ tầng chợ: Thực hiện rà soát xóa bỏ hoặc xây dựng phương án chuyển đổi công năng một phần hoặc toàn bộ đối với những chợ hoạt động không hiệu quả; xây dựng bổ sung các chợ nông thôn phục vụ liên xã, liên vùng; nâng cấp, cải tạo các chợ hạng 2, hạng 3 hiện có (*trong giai đoạn 2021-2030, xóa bỏ 04 chợ; xây dựng mới thêm 09 chợ (trong đó có chợ đầu mối ở TP Bắc Giang và chợ đầu mối hoa quả tại huyện Lục Ngạn); di dời, xây mới 03 chợ; nâng cấp, cải tạo 12 chợ*). Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, thu hút, tạo điều kiện các doanh nghiệp, HTX tham gia quản lý, kinh doanh và khai thác chợ.

- + Tập trung xúc tiến đầu tư, hỗ trợ, mời gọi nhà đầu tư chiến lược có năng lực, thương hiệu vào đầu tư một số dự án trọng điểm về phát triển dịch vụ, gồm: Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp (*chợ đầu mối cấp vùng*) tại thành phố Bắc Giang và huyện Lục Ngạn; các siêu thị, trung tâm thương mại tại các huyện lỵ, các chợ nông thôn; khuyến khích phát triển chuỗi cửa hàng bán lẻ tiện ích, tổng hợp, hình thành mạng lưới phân phối hàng hóa phủ khắp toàn tỉnh nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của người dân.

- + Phối hợp các sở, ngành đôn đốc, giám sát, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án hạ tầng kho bãi Logistic Quốc tế thành phố Bắc Giang; tham gia thu hút đầu tư, hỗ trợ triển khai 08 dự án Khu dịch vụ tổng hợp, logistics gần cảng thủy nội địa, cảng cạn ICD để kết nối, trung chuyển hàng hóa với thành phố Hà Nội, sân bay Nội Bài và các cảng biển, cửa khẩu của các tỉnh: Quảng Ninh, Hải Phòng, Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn...

+ Tập trung phát triển hệ thống kho xăng dầu và hệ thống phân phối xăng dầu phục vụ nhu cầu phát triển của tỉnh và khu vực: Hỗ trợ chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ 03 dự án kho xăng dầu đang trong quá trình đầu tư (*kho xăng dầu tại xã Chu Điện, huyện Lục Nam; kho xăng dầu Đồng Sơn, TP Bắc Giang và kho cảng tổng hợp tại xã Quang Châu, Việt Yên*); thu hút đầu tư 04 kho xăng dầu, tại xã Yên Sơn, huyện Lục Nam; tại xã Mai Đình, Hiệp Hòa; tại xã Yên Lư, huyện Yên Dũng; tại xã Vân Trung, huyện Việt Yên. Tham gia tổ chức lựa chọn các nhà đầu tư các cửa hàng xăng dầu tại các tuyến đường mới mở, khu vực gần các khu, cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và tiêu dùng của nhân dân.

- Xây dựng chuỗi liên kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp, HTX, các nhà sản xuất với các thương nhân đầu mối, bán buôn, trong đó quan tâm đến giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng có giá trị của tỉnh như vải thiều, gà đồi, cam, bưởi, rau quả... Hỗ trợ phát triển các điểm giới thiệu, bán nông sản chủ lực đặc trưng gắn với các trạm dừng nghỉ, khu, điểm du lịch... trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp và khuyến khích người dân tiêu dùng, mua bán bằng hình thức trực tuyến; đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch thương mại điện tử...; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS,... góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại.

- Tổ chức hiệu quả, đồng bộ công tác thông tin, dự báo tình hình thị trường; tham mưu thực hiện các giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối cung – cầu, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá; phối hợp với các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát thị trường, giúp thị trường kinh doanh lành mạnh, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### **4. Về phát triển năng lượng**

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiến hành khảo sát nguồn phát điện (*điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối...*) trên địa bàn tỉnh để đề xuất đầu tư nhà máy điện theo Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch điện VIII được phê duyệt (*trong giai đoạn 2021-2030: Phát triển thêm nguồn phát điện, bao gồm NMNĐ An Khánh, công suất 650MW; Nhà máy xử lý rác và phát điện Bắc Giang công suất 12MW; các Nhà máy điện năng lượng mặt trời đầu nổi lưới điện với tổng công suất khoảng 400 MW (bao gồm các dự án nhà máy điện mặt trời tại các huyện Việt Yên, Yên Thế, Yên Dũng, Lục Nam); nguồn cấp từ điện năng lượng mặt trời tại mái nhà xưởng các KCN, CNN với tổng công suất khoảng 2.320 MW; nguồn cấp điện từ năng lượng gió đầu nổi lưới điện với tổng công suất khoảng 700 MW (bao gồm các dự án nhà máy điện gió tại các huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn và Sơn Động)*).

- Phối hợp với UBND huyện, thành phố xác định vị trí, lập bản đồ, cắm mốc hướng tuyến đường dây và trạm biến áp 110kV trở lên giai đoạn 2021-2030 để quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Ngành Điện và các Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình điện trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành đóng điện các công trình theo đúng kế hoạch phù hợp với Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt (*Xây dựng mới trạm biến áp 500kV, công suất 900 MVA, tại khu vực huyện Lục Nam (thực hiện trong giai đoạn 2021-2025); Xây dựng mới trạm biến áp 500kV tại huyện Yên Thế, công suất 900 MVA (thực hiện trong giai đoạn 2026-2030); cùng với nâng công suất và xây mới 07 TBA 220kV đến năm 2030 toàn tỉnh có 10 TBA 220kV với tổng công suất 3.500MVA; đối với lưới điện 100kV xây mới và cải tạo để đến năm 2030, toàn tỉnh có 68 TBA 110KV, với tổng công suất 7.266MVA*).

- Chỉ đạo, đôn đốc Công ty Điện lực Bắc Giang phải chủ động có phương án đảm bảo nguồn điện, nâng cao chất lượng điện phục vụ nhu cầu sản xuất tại các KCN, CCN, dịch vụ thương mại và nhân dân trên địa bàn tỉnh (*xóa bỏ các trạm biến áp trung gian, thay thế bằng các trạm 110kV hoặc các xuất tuyến trung áp mới; các tuyến trung áp vận hành theo đúng chỉ tiêu kỹ thuật đề ra, không có tuyến trung áp nào có tổn thất điện áp >5%*).

- Thực hiện tốt công tác dự báo nhu cầu phụ tải điện của các thành phần, các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh để kịp thời có kế hoạch xây dựng trạm biến áp và đường dây phù hợp tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và tiêu dùng của nhân dân.

### **III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

Các phòng, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công theo dõi, quản lý và các nội dung trong Kế hoạch này, chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo quy định. Đồng thời, thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

#### **1. Phòng Quản lý công nghiệp**

- Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thành lập các CCN theo quy hoạch được phê duyệt; tổ chức triển khai có hiệu quả Bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để lựa chọn được nhà đầu tư thực sự có năng lực, kinh nghiệm.

- Thường xuyên nắm bắt thông tin, kết quả triển khai các công việc; kiểm đếm tiến độ triển khai đầu tư của các CCN đã được thành lập; tham mưu Lãnh đạo Sở phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai hoạt động của các CCN, nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

#### **2. Phòng Quản lý thương mại**

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh thu hút đầu tư hệ thống kho xăng dầu, chợ đầu mối, các TTTM, siêu thị trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ xây dựng, phát triển các điểm giới thiệu, bán sản phẩm nông sản chủ lực đặc trưng, sản phẩm OCOP tại các trung tâm mua sắm, trạm dừng nghỉ, điểm khu lịch, các danh lam, thắng cảnh của tỉnh.

- Theo dõi diễn biến tình hình cung cầu, giá cả hàng hóa, thị trường, tham mưu các giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối cung - cầu các mặt hàng thiết yếu, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân; phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở có giải pháp phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố, các cơ quan chức năng của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, nhất là nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh.

### **3. Phòng Quản lý năng lượng**

- Thu hút đầu tư, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp khảo sát, đầu tư các nguồn phát điện trên địa bàn.

- Phối hợp UBND huyện, thành phố tiến hành xác định vị trí, cắm mốc hướng tuyến đường dây và trạm biến áp 110kV trở lên theo quy hoạch để quản lý. Hỗ trợ, tham gia tháo gỡ khó khăn các dự án công trình điện trọng điểm, nhất là công tác giải phóng mặt bằng trạm và đường dây từ 110kV trở lên trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định và tham gia thẩm định các dự án, công trình xây dựng điện đảm bảo đúng thời gian quy định. Đẩy mạnh các giải pháp nhằm cắt giảm thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận điện năng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để có lộ trình đảm bảo cung cấp điện liên tục, đủ công suất cho hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong KCN, CCN và kinh doanh thương mại, tiêu dùng của nhân dân.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp bảo vệ tài sản lưới điện, bảo đảm an toàn hành lang lưới điện cao áp và phối hợp chặt chẽ với ngành Điện trong chương trình quản lý phía nhu cầu điện (DSM) nhằm sử dụng điện năng một cách tiết kiệm, hiệu quả và kinh tế.

### **4. Phòng Quản lý xuất nhập khẩu**

- Theo dõi, đánh giá, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thường xuyên trao đổi, làm việc với các tỉnh biên giới, các cơ quan hải quan, cửa khẩu tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Bộ Công Thương, các tỉnh, thành phố kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp tìm nguồn nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, linh phụ kiện đầu vào sản xuất để thay thế trong trường hợp nguồn cung bị ảnh hưởng của dịch bệnh, xung đột địa chính trị trên thế giới (*nhất là các nguyên liệu ngành dệt may, da giày, điện tử, ...*); rà soát, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu (như thị trường Nga, châu Mỹ Latin, châu Phi), giảm phụ thuộc vào thị trường truyền thống (Trung Quốc); hướng dẫn doanh nghiệp các tiêu chuẩn, quy cách, đóng gói, bảo quản, bao bì nhãn mác phù hợp với yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh nắm bắt, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định Thương mại (FTA) khu vực và quốc tế mà Việt Nam tham gia (*đặc biệt là các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA và RCEP*) để tận dụng hiệu quả cam kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh; nắm thông tin thị trường và cảnh báo sớm các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu của Việt Nam như: sự thay đổi chính sách của nước nhập khẩu, rào cản kỹ thuật, rủi ro trong thanh toán, các mặt hàng nguyên vật liệu bị thiếu hụt từ nhập khẩu ...

- Tăng cường các hoạt động thương mại điện tử nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả phương thức kinh doanh này. Hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh áp dụng công nghệ số trong kinh doanh; hỗ trợ thiết lập, xây dựng các website thương mại điện tử; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh (ưu tiên các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ) trong quá trình triển khai.

### **5. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở rà soát, cập nhật, điều chỉnh các nội dung liên quan của Quy hoạch tỉnh thuộc lĩnh vực Công Thương sau khi Quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, các quy hoạch kỹ thuật cấp quốc gia được phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công, cân đối các nguồn lực để thực hiện Quy hoạch tỉnh thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Tham mưu xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh thuộc lĩnh vực Công Thương theo định kỳ hoặc đột xuất.

### **6. Thanh tra Sở**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra thuộc ngành Công Thương theo kế hoạch được phê duyệt; đảm bảo không trùng lặp để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh, Công an tỉnh trong việc kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ; bảo đảm thị trường kinh doanh lành mạnh, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

### **7. Văn phòng Sở**

- Thực hiện công bố công khai Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của Sở để các doanh nghiệp, người dân nắm rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết nhanh chóng các hồ sơ thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; tăng cường và khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực Công Thương.

## **8. Phòng Kỹ thuật an toàn và môi trường**

Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quản lý, kinh doanh, sử dụng hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương quản lý; tham gia kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

## **9. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại**

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt, như: Kế hoạch xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, khuyến công, tiết kiệm năng lượng; qua đó giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, tìm kiếm thị trường, giảm chi phí sản xuất, thúc đẩy sản xuất và phát triển bền vững.

- Tăng cường, đa dạng hóa các hình thức xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì, mở rộng thị trường, kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các đối tác trong và ngoài nước; thường xuyên tổ chức và tham gia các hội chợ, triển lãm nhằm giúp các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm cụ thể hóa các nội dung và tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này và kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý về phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

**2.** Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp Sở trước ngày 20 tháng 10 hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Tấn**

**Phụ lục I**  
**DANH SÁCH CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN**  
**THỜI KỲ 2021-2030**

<b>TT</b>	<b>Tên cụm công nghiệp</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Diện tích đến năm 2030 (ha)</b>	<b>Phân kỳ</b>
	<b>Tổng số</b>		<b>3.006,0</b>	
<b>I</b>	<b>Cụm công nghiệp đã thành lập giữ nguyên diện tích</b>		<b>1.420,0</b>	
1	Cụm CN Thọ Xương	TP Bắc Giang	4,1	
2	Cụm CN Xương Giang II	TP Bắc Giang	10,4	
3	Cụm CN Tân Mỹ - Song Khê	TP Bắc Giang	7,8	
4	Cụm CN Tân Mỹ	TP Bắc Giang	12,1	
5	Cụm CN Đình Trì	TP Bắc Giang	15,2	
6	Cụm CN Làng nghề Đa Mai	TP Bắc Giang	6,0	
7	Cụm CN Bãi Ổi	TP Bắc Giang	8,1	
8	Cụm CN Làng nghề Vân Hà	Huyện Việt Yên	2,3	
9	Cụm CN Tân Dân	Huyện Yên Dũng	5,0	
10	Cụm CN Nham Sơn - Yên Lư	Huyện Yên Dũng	73,3	
11	Cụm CN Tân Đình - Phi Mô	Huyện Lạng Giang	17,2	
12	Cụm CN Vôi - Yên Mỹ	Huyện Lạng Giang	13,2	
13	Cụm CN Nghĩa Hòa	Huyện Lạng Giang	66,0	
14	Cụm CN Non Sáo	Huyện Lạng Giang	22,3	
15	Cụm CN Đại Lâm	Huyện Lạng Giang	50,0	
16	Cụm CN Đồng Đình	Huyện Tân Yên	66,2	
17	Cụm CN Hợp Thịnh	Huyện Hiệp Hòa	74,9	
18	Cụm CN Hà Thịnh	Huyện Hiệp Hòa	75,0	
19	Cụm CN Bó Hạ	Huyện Yên Thế	6,5	
20	Cụm CN Đồi Ngô	Huyện Lục Nam	9,1	
21	Cụm CN Già Khê	Huyện Lục Nam	32,0	
22	Cụm CN Lan Sơn	Huyện Lục Nam	69,5	
23	Cụm CN Vũ Xá	Huyện Lục Nam	75,0	
24	Cụm CN Cầu Đất	Huyện Lục Ngạn	19,6	
25	Cụm CN Mỹ An	Huyện Lục Ngạn	46,8	
26	Cụm CN Việt Nhật	Huyện Hiệp Hòa	50,0	
27	Cụm CN Hương Sơn	Huyện Lạng Giang	65,4	



<b>TT</b>	<b>Tên cụm công nghiệp</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Diện tích đến năm 2030 (ha)</b>	<b>Phân kỳ</b>
28	CCN Jutech	Huyện Hiệp Hòa	75,0	
29	CCN Lan Sơn 2	Huyện Lục Nam	75,0	
30	CCN Tiên Hưng	Huyện Lục Nam	31,6	
31	CCN Lãng Cao	Huyện Tân Yên	48,0	
32	Cụm CN Hoàng Mai	Huyện Việt Yên	17,4	
33	Cụm CN Đoàn Bái	Huyện Hiệp Hòa	70,0	
34	CCN Đoàn Bái - Lương Phong 1	Huyện Hiệp Hòa	50,0	
35	CCN Đoàn Bái - Lương Phong 2	Huyện Hiệp Hòa	75,0	
36	CCN Trung Sơn-Ninh Sơn	Huyện Việt Yên	75,0	
<b>II</b>	<b>Cụm công nghiệp mở rộng diện tích</b>		<b>225,0</b>	
1	Cụm CN Yên Lư	Huyện Yên Dũng	75,0	2021-2025
2	Cụm CN Việt Tiến	Huyện Việt Yên	75,0	2021-2025
3	CCN Thanh Vân	Huyện Hiệp Hòa	75,0	2021-2025
<b>III</b>	<b>Cụm công nghiệp quy hoạch mới GD 2020-2030</b>		<b>1.361,0</b>	
1	CCN Đông Lỗ	Huyện Hiệp Hòa	75,0	2021-2025
2	CCN Đông Lỗ 2	Huyện Hiệp Hòa	50,0	2021-2025
3	CCN Thanh Vân - Hoàng An	Huyện Hiệp Hòa	65,0	2021-2025
4	CCN Hòa Sơn - Quang Minh	Huyện Hiệp Hòa	75,0	2021-2025
5	CCN Mai Trung	Huyện Hiệp Hòa	40,0	2021-2025
6	CCN Danh Thắng - Đoàn Bái	Huyện Hiệp Hòa	75,0	2021-2025
7	CCN Tiên Sơn	Huyện Việt Yên	75,0	2021-2025
8	CCN Nghĩa Trung	Huyện Việt Yên	75,0	2021-2025
9	CCN Quang Châu	Huyện Việt Yên	60,0	2021-2025
10	CCN Minh Đức - Ngọc Lý	Huyện Việt Yên, Tân Yên	75,0	2021-2025
11	CCN Nénh	Huyện Việt Yên	43,0	2021-2025
12	CCN Việt Ngọc	Huyện Tân Yên	49,0	2021-2025
13	CCN Ngọc Châu	Huyện Tân Yên	75,0	2021-2025
14	CCN Liên Sơn	Huyện Tân Yên	40,0	2021-2025
15	CCN Ngọc Vân	Huyện Tân Yên	66,0	2021-2025
16	CCN Kim Tràng	Huyện Tân Yên	52,0	2021-2025
17	CCN Khám Lạng	Huyện Lục Nam	40,0	2021-2025
18	CCN Phương Sơn - Đại Lâm	Huyện Lục Nam, Lạng Giang	50,0	2021-2025

<b>TT</b>	<b>Tên cụm công nghiệp</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Diện tích đến năm 2030 (ha)</b>	<b>Phân kỳ</b>
19	CCN Hương Sơn 2	Huyện Lạng Giang	65,0	2021-2025
20	CCN Đại Lâm 2	Huyện Lạng Giang	60,0	2021-2025
21	CCN Tân Sỏi	Huyện Yên Thế	20,0	2021-2025
22	CCN Đông Sơn	Huyện Yên Thế	25,0	2021-2025
23	CCN Thanh Sơn	Huyện Sơn Động	46,0	2021-2025
24	CCN Phượng Sơn	Huyện Lục Ngạn	65,0	2021-2025
<b>IV</b>	<b>CCN đưa ra khỏi quy hoạch và sáp nhập vào khu công nghiệp đến năm 2030</b>			
<b>1</b>	<b>CCN sáp nhập vào KCN</b>			
1.1	Cụm CN Tân Hưng	Huyện Lạng Giang		2021-2025
1.2	Cụm CN Tăng Tiến	Huyện Việt Yên		2021-2025
1.3	CCN Nội Hoàng	Huyện Yên Dũng		2021-2025
<b>2</b>	<b>CCN đưa ra khỏi quy hoạch</b>			
2.1	Cụm CN Đức Thắng	Huyện Hiệp Hòa		2021-2022
2.2	Cụm CN Trại Ba	Huyện Lục Ngạn		2021-2022
2.2	Cụm CN Cầu Gồ	Huyện Yên Thế		2021-2022

**Phụ lục II**  
**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN**  
**THỜI KỲ 2021-2030**

TT	Tên dự khu quy hoạch	Địa điểm	Phân kỳ
<b>I</b>	<b>Khu dịch vụ, logistics</b>		2021-2025
1	Khu dịch vụ tổng hợp, logistics thành phố Bắc Giang	Thành phố Bắc Giang	2021-2025
2	Khu dịch vụ tổng hợp, logistics quy hoạch mới		2021-2025
2.1	Khu dịch vụ tổng hợp, logistics Xuân Cẩm – Hương Lâm	Diện tích 34ha; tại xã Xuân Cẩm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa	2021-2025
2.2	Khu dịch vụ tổng hợp, logistics, cảng ICD Đông Lỗ - Tiên Sơn	Diện tích 70ha, tại xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên	2021-2025
2.3	Khu dịch vụ tổng hợp, logistics Tiên Sơn – Ninh Sơn	Diện tích 77ha, tại xã Tiên Sơn, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên	2021-2025
2.4	Khu dịch vụ tổng hợp, logistics Yên Hà	Diện tích 30ha, tại xã Yên Lư, huyện Yên Dũng	2021-2025
2.5	Khu dịch vụ tổng hợp, logistics, cảng cạn ICD Long Xá	Diện tích 80ha, tại thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng	2021-2025
2.6	Khu dịch vụ tổng hợp, logistics Nham Biền	Diện tích 80ha, tại thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng	2021-2025
2.7	Khu dịch vụ tổng hợp, logistics, cảng cạn ICD Yên Sơn	Diện tích 60ha, tại xã Yên Sơn, huyện Lục Nam	2021-2025
2.8	Khu dịch vụ tổng hợp, logistics, cảng cạn ICD Hương Sơn	Diện tích 40ha, tại xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang	2021-2025
<b>II</b>	<b>Chợ đầu mối quy hoạch mới</b>		
1	Chợ đầu mối Bắc Giang	Diện tích 70ha; tại xã Đông Sơn, TP Bắc Giang	2021-2025
2	Chợ đầu mối hoa quả Lục Ngạn	Diện tích 20ha; tại xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn	2021-2025
<b>III</b>	<b>Kho xăng dầu quy hoạch mới</b>		
1	Kho xăng dầu Mai Đình (trữ lượng kho khoảng 4.980 m <sup>3</sup> )	Diện tích 03 ha, tại xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa	2021-2025
2	Kho xăng dầu Yên Sơn (trữ lượng kho khoảng 4.980 m <sup>3</sup> )	Diện tích 05ha,; tại xã Yên Sơn, huyện Lục Nam	2021-2025
3	Kho xăng dầu Yên Lư (trữ lượng kho	Diện tích 02 ha; tại xã	2021-2030

<b>TT</b>	<b>Tên dự khu quy hoạch</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Phân kỳ</b>
	khoảng 4.500 m3)	Yên Lư, huyện Yên Dũng	
4	Kho xăng dầu Vân Trung (trữ lượng kho khoảng 4.980 m3)	Diện tích 05ha; tại xã Vân Trung, huyện Việt Yên	2021-2030

**Phụ lục III**  
**DANH SÁCH CÁC CHỢ QUY HOẠCH SỬA CHỮA, CẢI TẠO;**  
**XÂY MỚI HOẶC DI DỜI THỜI KỲ 2021-2030**

TT	Tên chợ	Địa điểm	Diện tích sử dụng đất (m <sup>2</sup> )	Quy hoạch			Hạng chợ	Phân kỳ đầu tư	
				Xây dựng mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo		2021-2025	2026-2030
<b>1</b>	<b>TP. Bắc Giang</b>								
-	Chợ Đồng Sơn	xã Đồng Sơn	7.000	x			3	x	
-	Chợ Tân Tiến	xã Tân Tiến	6.500	x			3	x	
-	Chợ Ké	Phường Dĩnh Ké				x	3	x	
-	Chợ Đa Mai	Phường Đa Mai				x	3	x	
-	Chợ Mỹ Độ	Phường Mỹ Độ				x	3	x	
<b>2</b>	<b>Huyện Yên Thế</b>								
-	Chợ Xuân Lương	Xã Xuân Lương	4.970	x			3	x	
-	chợ TT Phồn Xương	TT Cầu Gò	5.000	x			3	x	
-	Chợ Đồng Hưu	xã Công Châu				x	3	x	
-	Chợ Đông Sơn	xã Đông Kênh				x	3	x	
-	Chợ Mỏ Trạng	xã Mỏ Trạng				x	3		x
-	Chợ Canh Nậu	Bản Đôn				x	3		x
-	Chợ Phồn Xương	xã Phồn Xương				x	3		x
-	Chợ Thị trấn Bó Hạ	TT Bó Hạ				x	3		x
<b>3</b>	<b>Huyện Việt Yên</b>								
-	Chợ Bích Động	TT Bích Động	6.000	x			3	x	
<b>4</b>	<b>Huyện Yên Dũng</b>								
	Chợ Đồng Việt	xã Đồng Việt	2.000	x			3	x	
	Chợ Lão Hộ	xã Lão Hộ		x			3	x	

			4.000						
-	Chợ Nội Hoàng	xã Nội Hoàng	10.000		x		3	x	
-	Cung Kiệm	xã Yên Lư				x	3	x	
<b>5</b>	<b>Huyện Lạng Giang</b>								
-	Chợ Vôi	TT Vôi				x	2	x	
-	Chợ Triển	xã Mỹ Thái				x	3	x	
<b>6</b>	<b>Huyện Hiệp Hòa</b>								
-	Chợ Vát	xã Hợp Thịnh	9.000		x		3	x	
-	Chợ Hoàng Thanh	xã Hoàng Thanh				x	3	x	
<b>7</b>	<b>Huyện Lục Nam</b>								
-	Chợ Bảo Sơn	xã Bảo Sơn	6.000		x		3	x	
<b>8</b>	<b>Huyện Tân Yên</b>						<b>3</b>		
-	Chợ Liên Sơn	xã Liên Sơn	10.700	x			3	x	
<b>9</b>	<b>Huyện Sơn Động</b>								
-	Chợ An Châu	TT An Châu				x	2	x	
-	Chợ Thanh Sơn	xã Thanh Sơn				x	3	x	
-	Chợ Long Sơn	xã Long Sơn				x	3	x	
-	Chợ Quế Sơn	xã Quế Sơn				x	3		x
-	Chợ Tuấn Đạo	xã Tuấn Đạo				x	3		x
-	Chợ Vân Sơn	xã Vân Sơn				x	3		x

**Phụ lục IV**  
**DANH MỤC LƯỚI ĐIỆN 500KV, 220KV, 110KV VÀ LƯỚI PHÂN PHỐI**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2030**

TT	Nội dung	Đơn vị	Hiện tại	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
<b>I</b>	<b>Lưới điện 500kV</b>				
1	TBA 500kV		1.800	900	900
	500kV Hiệp Hòa	trạm/máy/MVA	1/2/1800		
+	500kV Bắc Giang	trạm/máy/MVA		1/1/900	
+	500kV Yên Thế	trạm/máy/MVA			1/1/900
2	Đường dây 500kV			5	45
	Sơn La -Hiệp Hòa	km	264,7		
	Quảng Ninh - Hiệp Hòa	km	139		
+	Rẽ 500kV Bắc Giang	km		5	
+	Rẽ 500kV Yên Thế	km			10
	Hiệp Hòa - Thái Nguyên	km			35
	Bắc Giang - Bắc Ninh	km			
	Hiệp Hòa - Bắc Ninh	km			
<b>II</b>	<b>Lưới điện 220kV</b>				
1	TBA 220kV				
	220kV Bắc Giang	trạm/máy/MVA	1/2/500		
	220kV Hiệp Hòa	trạm/máy/MVA	1/2/500		
	220kV Quang Châu	trạm/máy/MVA	1/1/250	1/2/500	
+	220kV Lạng Giang	trạm/máy/MVA		1/1/250	1/2/500
+	220kV Sơn Động	trạm/máy/MVA		1/1/250	
+	220kV Yên Dũng	trạm/máy/MVA		1/1/250	
+	220kV Hiệp Hòa 2	trạm/máy/MVA			1/1/250
	220kV Bắc Giang NC	trạm/máy/MVA			1/1/250
+	220kV Tân Yên	trạm/máy/MVA			1/1/250
+	220kV Việt Yên	trạm/máy/MVA			1/1/250
2	Đường dây 220kV		320,45	252,9	107
	Phả Lại – Bắc Giang	km	26,9		
	Bắc Giang – Thái Nguyên	km	62,2		
	Hiệp Hòa - Sóc Sơn	km	28,3		
	Phả Lại – Bắc Ninh – Hiệp Hòa	km	67,5		
	Phả Lại – Hiệp Hòa	km	54,4		
	Sơn Động – Hoành Bồ	km	35,02		
	Sơn Động – Trảng Bạch	km	46,13		
+	Rẽ 220kV Lạng Giang	km		2	
+	Rẽ 220kV Sơn Động	km		1,3	
+	Rẽ 220kV Yên Dũng	km		10	

TT	Nội dung	Đơn vị	Hiện tại	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
+	Rẽ 220kV Hiệp Hòa 2	km			5
+	Rẽ NĐ An Khánh	km		20	
	Bắc Giang - Lạng Sơn	km		101,6	
	Cải tạo Bắc Giang - Thái Nguyên	km		63	
	Cải tạo Hiệp Hòa - Phú Bình	km		28	
	Cải tạo Phả Lại - Bắc Giang	km		27	
+	Rẽ 500kV Bắc Giang	km			8
+	Rẽ 500kV Yên Thế	km			4
+	Rẽ Tân Yên (Yên Thế - Tân Yên)	km			5
+	Tân Yên - Việt Yên	km			25
+	Sơn Động - Đồng Mỏ	km			60
<b>III</b>	<b>Lưới điện 110kV</b>				
1	TBA 110kV				
	Số TBA	TBA	16	51	68
	Công suất	MVA	1.280	4.529	7.266
	<i>Trong đó:</i>				
1.1	Vùng 1:				
	Số TBA	TBA	10	30	38
	Công suất	MVA	910	3.201	4.690
1.2	Vùng 2:				
	Số TBA	TBA	3	13	16
	Công suất	MVA	185	824	1.643
1.3	Vùng 3				
	Số TBA	TBA	3	8	14
	Công suất	MVA	185	504	933
2	Đường dây 110kV				
	Xây dựng mới	Km		260,8	89,6
	Cải tạo	km		165,4	94,4
<b>IV</b>	<b>Lưới điện phân phối</b>				
1	Số xuất tuyến trung áp	Tuyến		279	262
2	Khối lượng xây dựng	Km		1.010,3	821,7



**Phụ lục V****KHỐI LƯỢNG XÂY DỰNG LƯỚI ĐIỆN HẠ ÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH  
THỜI KỲ 2021-2030**

TT	Đơn vị	TBA Xây dựng mới				Đường dây hạ áp XDM (km)	
		Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2026-2030		Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
		Trạm	kVA	Trạm	kVA		
1	Thành phố Bắc Giang	96	30.360	71	22.550	65,6	46,5
2	Huyện Lục Ngạn	179	43.660	130	32.500	147,6	125,1
3	Huyện Lục Nam	167	65.600	133	50.800	111,8	108,6
4	Huyện Sơn Động	97	15.540	72	11.520	83,6	82,8
5	Huyện Yên Thế	86	16.250	63	12.110	94,9	70,9
6	Huyện Hiệp Hòa	187	85.150	135	63.200	105	89,2
7	Huyện Lạng Giang	159	62.250	115	45.850	103,1	98,2
8	Huyện Tân Yên	152	36.530	112	26.950	105,1	97,7
9	Huyện Việt Yên	206	99.810	149	73.860	90,9	89,1
10	Huyện Yên Dũng	174	84.090	125	62.190	75,7	64,3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.503</b>	<b>539.240</b>	<b>1.105</b>	<b>401.530</b>	<b>983,3</b>	<b>872,4</b>